

Bản án số: 531/2022/DS-PT

Ngày: 20/12/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tiến Dũng

Các thẩm phán: Ông Trương Chí Anh

Bà Trần Thị Liên Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Cao Thị Hồng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2022/TLPT-DS ngày 06/10/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 508/2022/QĐ-PT ngày 29/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)

Trụ sở: Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nhi, Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Hồng Phương, bà Nguyễn Thị Hoa, bà Nguyễn Thị Thanh Nhân, ông Lương Văn Phong – Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà văn phòng Techcombank, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội (*có mặt bà Nguyễn Thị Hoa*).

Bị đơn: Chị Trần Mỹ Lan, sinh năm 1975 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 57 Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Hùng (tức Trần Thu Hồng), sinh năm 1950 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 92, ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bà Hùng (Hồng): Luật sư Vũ Hồng Thanh và luật sư Bùi Văn Đoàn – Văn phòng luật sư Thanh Vũ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (*vắng mặt*)

2. Cháu Trần Quỳnh Anh, sinh năm 2009 (con của chị Lan)

3. Cháu Trần Bùi Hà Phương, sinh năm 2015 (con của chị Lan)

Cùng địa chỉ: Số 57 Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Quỳnh Anh, cháu Phương là chị Trần Mỹ Lan.

4. Anh Trần Giao Long, sinh năm 1977 (*có mặt*)

5. Chị Trịnh Hải Yến, sinh năm 1978 (*vắng mặt*)

6. Chị Trần Ngọc Minh Châu, sinh năm 2000 (con anh Long, chị Yến) (*vắng mặt*)

7. Cháu Trần Quang Vinh, sinh năm 2005 (con anh Long, chị Yến)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Vinh là anh Trần Giao Long, chị Trịnh Hải Yến.

Cùng địa chỉ: số 3/212, ngõ 63 đường Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Do có kháng cáo của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là nguyên đơn và bà Trần Thị Hùng (tức Trần Thu Hồng) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho chị Trần Mỹ Lan vay vốn theo các Hợp đồng tín dụng:

- Hợp đồng tín dụng số 59918/HĐTD/TH-TN/TCB-BKA và Khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ số 59918 ngày 29.5.2014 với số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn vay: 60 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng thế chấp bất động sản – mua sắm thiết bị. Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân đến ngày 30.6.2014 là 10.99%/năm. Lãi suất các kỳ sau điều chỉnh 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở trung hạn cộng biên độ 4.66%/năm. Lãi suất quá hạn và lãi suất phạt bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và tại thời điểm chậm trả. Ngày giải ngân: 30.5.2014. Phương thức trả nợ: Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 30 hàng tháng.

- Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số BKA2014786/HĐHMTCF1 ngày 10.11.2014 và Phụ lục hợp đồng ngày 16.11.2015 với giá trị hạn mức thấu chi 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn sử dụng hạn mức: 12 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng. Lãi suất vay áp dụng trong 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng là 12.99%/năm. Lãi suất các kỳ sau điều chỉnh 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay ứng trước tài khoản cá nhân có tài sản đảm bảo (F1) ngắn hạn cộng biên độ 6.66%/năm. Lãi suất quá hạn và lãi suất phạt bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc và lãi vào ngày cuối cùng của thời hạn sử dụng hạn mức.

- Hợp đồng tín dụng số HSO20150272/HĐTD ngày 13.02.2015 và Khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ số HSO2015027201 ngày 26.02.2015 với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: Hộ kinh doanh vay món. Lãi suất vay áp dụng trong 01 tháng kể từ ngày nhận nợ

là 11.42%/năm. Lãi suất các kỳ sau điều chỉnh 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở hộ kinh doanh vay món dài hạn cộng biên độ 3.79%/năm. Lãi suất quá hạn và lãi suất phạt bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn. Ngày giải ngân: 26.02.2015. Phương thức trả nợ: Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 26 hàng tháng.

- Hợp đồng tín dụng số HSO20150646/HĐTD ngày 07.5.2015 và Khế ước nhận nợ số HSO2015064601 ngày 08.5.2015 với số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn vay: 84 tháng. Mục đích vay: Tiêu dùng thế chấp bất động sản – Mua sắm thiết bị. Lãi suất vay áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày nhận nợ là 7.99%/năm. Lãi suất các kỳ sau điều chỉnh 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng và bằng lãi suất cơ sở vay tiêu dùng thế chấp bất động sản dài hạn cộng biên độ 3.59%/năm. Lãi suất quá hạn và lãi suất phạt bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm quá hạn. Ngày giải ngân: 08.5.2015. Phương thức trả nợ: Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 08 hàng tháng.

Tổng số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho chị Trần Mỹ Lan là 850.000.000 đồng.

- Ngày 25.5.2015, chị Trần Mỹ Lan và Ngân hàng đã ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân (không có tài sản đảm bảo) với hạn mức tín dụng 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Tài sản bảo đảm cho các Hợp đồng tín dụng trên là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 5, tại địa chỉ số 92 ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI466027; Số vào sổ cấp GCN: CH00727 983.2012/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 21.3.2012 cho chị Trần Mỹ Lan. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 59917/HĐTC-BDS/TCB-BKA, số công chứng 2129.2014/HĐTC-TCB ký ngày 29.5.2014 tại Văn phòng công Thăng Long thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 01) số công chứng 4452.2014/HĐSD-TCB ngày 11.11.2014 tại Văn phòng công Thăng Long, Thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 02) số công chứng 780.2015/HĐSD-TCB ngày 14.02.2015 tại Văn phòng công Thăng Long, Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 03) số công chứng 1823.2015/HĐSD-TCB ngày 08.5.2015 tại Văn phòng công Thăng Long và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30.5.2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Trần Mỹ Lan đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo yêu cầu chị Trần Mỹ Lan thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tạo điều kiện để bị đơn trả nợ nhưng không có kết quả. Kể từ khi giải ngân đến nay chị Trần Mỹ Lan chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 259.402.037 đồng trong đó là 161.908.000 đồng nợ gốc, 97.494.037 đồng nợ lãi.

* Dư nợ các Hợp đồng tín dụng của chị Trần Mỹ Lan đến ngày 01.8.2022 như sau:

- Tổng nợ gốc: 688,092,000 đồng.

- Tổng nợ lãi: 890,908,384 đồng trong đó, lãi trong hạn: 203,926,956 đồng, lãi quá hạn: 515,914,895 đồng, lãi phạt: 171,066,533 đồng.

- Tổng nợ: 1,579,000,384 đồng.

* **Dư nợ Thẻ tín dụng của chị Trần Mỹ Lan tính đến ngày 01.8.2022:**

- Nợ gốc: 18,411,820 đồng.

- Lãi và phí: 333,322,522 đồng (lãi và phí: 86.265.189 đồng và lãi phạt trên lãi và phạt trên phí: 247.057.333 đồng).

- Tổng nợ: 351,734,342 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc chị Trần Mỹ Lan thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 01.8.2022 là: 1,407,933,851 đồng, trong đó nợ gốc là: 688,092,000 đồng, nợ lãi là: 719,841,851 đồng. Buộc chị Trần Mỹ Lan thanh toán cho Techcombank khoản Thẻ tín dụng quốc tế số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 01.8.2022 là: 104.677.009 đồng trong đó nợ gốc là: 18,411,820 đồng, nợ lãi và phí là: 86.265.189 đồng. Tổng cộng: 1.512.610.860 đồng (Một tỷ, năm trăm mười hai triệu, sáu trăm mười nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Ngoài số tiền nêu trên, chị Trần Mỹ Lan còn phải thanh toán các khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền gốc chưa thanh toán kể từ ngày 02.8.2022 đến ngày chị Trần Mỹ Lan thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng.

2. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực mà chị Trần Mỹ Lan không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5, địa chỉ: Số 92 ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI466027; Số vào sổ cấp GCN: CH00727 983.2012/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 21.3.2012.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của chị Trần Mỹ Lan đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì chị Lan vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Ngân hàng tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau: Rút yêu cầu buộc chị Trần Mỹ Lan phải trả lãi phạt của các Hợp đồng tín dụng với số tiền là 171,066,533 đồng (tính đến ngày 01.8.2022); rút yêu cầu buộc chị Trần Mỹ Lan phải trả lãi phạt trên lãi và phạt trên phí của Thẻ tín dụng số tiền là: 247.057.333 đồng (tính đến ngày 01.8.2022); rút yêu cầu buộc chị Trần Mỹ Lan phải trả phí phạt vi phạm hợp đồng số tiền 83.106.782 đồng. Tổng số tiền Ngân hàng xin rút yêu cầu là 501.230.648 đồng (Năm trăm linh một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng)

Bị đơn chị Trần Mỹ Lan trình bày: Chị xác nhận đã ký các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Chị xác nhận còn nợ Ngân hàng khoản tiền gốc, lãi như đại diện Ngân hàng trình bày. Hiện nay chị đang rất khó khăn về kinh tế, không có

khả năng trả tiền cho Ngân hàng nên chị đề nghị phát mại tài sản thế chấp để trả nợ ngân hàng.

Hiện trạng nhà đất tại số 92 ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội từ khi thế chấp tài sản tại Ngân hàng năm 2014 đến nay không xây dựng, sửa chữa và cải tạo thêm. Nguồn gốc nhà đất thế chấp tại Ngân hàng là do mẹ chị bà Trần Thị Hùng đã tặng cho chị theo Hợp đồng tặng cho được Văn phòng công chứng Cầu Giấy công chứng ngày 22.02.2012. Trên cơ sở Hợp đồng tặng cho nói trên chị đã được Ủy ban nhân dân quận Đống Đa cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất ngày 21.3.2012. Chị khẳng định nhà đất thế chấp là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của tôi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hùng trình bày: Bà không biết và không liên quan đến việc chị Trần Mỹ Lan ký các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thấu chi, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân và Hợp đồng thế chấp với Techcombank. Việc Ngân hàng khởi kiện chị Trần Mỹ Lan để yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thấu chi, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nhà đất tại địa chỉ số 92 ngách 51 (số cũ là 107), ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tại Ngân hàng là nhà đất của bà được cơ quan cũ cấp cho bà. Bà có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ trên. Ngoài bà thì có gia đình con trai bà là anh Trần Giao Long, chị Trịnh Hải Yến, cháu Trần Ngọc Minh Châu và cháu Trần Quang Vinh. Cháu Trần Quỳnh Anh và Trần Bùi Hà Phương (con chị Trần Mỹ Lan) cũng đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không cư trú tại đây. Gia đình anh Long chuyển đi nơi khác ở từ năm 2010 đến nay.

Hiện trạng nhà đất tại số 92 ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội do bà xây dựng từ năm 1997. Từ khi chị Lan thế chấp tài sản tại Ngân hàng năm 2014 đến nay không có xây dựng, sửa chữa, cải tạo gì. Bà không biết chị Lan vay tiền và thế chấp căn nhà của bà cho Ngân hàng, bà không liên quan đến khoản vay nợ này của chị Lan. Chị Lan phải tự chịu trách nhiệm trả nợ với Ngân hàng. Bà cho rằng Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển Nhà Hà Nội đã gian dối, câu kết với chị Lan cùng cá nhân tổ chức khác để lấy nhà của bà, bà chỉ ủy quyền cho chị Lan đi làm các thủ tục để được cấp sổ đỏ, sau đó chị Lan phải trả sổ đỏ cho bà. Bà đề nghị Tòa án hủy bỏ hợp đồng mua bán nhà của tôi với Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển Nhà Hà Nội bởi hợp đồng vô hiệu để Ngân hàng được biết, trả lại công bằng cho gia đình bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Giao Long trình bày: Anh nhất trí với ý kiến của mẹ anh. Anh không biết và không liên quan gì đến việc vay nợ cũng như việc thế chấp giữa chị Trần Mỹ Lan và Ngân hàng. Nhà đất tại địa chỉ số 92 ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội được mẹ anh xây dựng từ năm 1997. Từ đó đến nay vẫn giữ nguyên hiện trạng không thay đổi gì. Gia đình anh không xây dựng, sửa chữa, không có công sức đóng góp gì đối với tài sản thế chấp.

Từ năm 2010 gia đình anh không còn cư trú tại địa chỉ số 92 ngách 51 (số cũ là 107), ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội mà chuyển đến ở tại số 3/212, ngõ 63 đường Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Thỉnh thoảng anh có về thăm mẹ anh là bà Trần Thị Hùng. Năm 2009 anh đã ly hôn với vợ anh – chị Trịnh Hải Yến tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam đối với chị Trần Mỹ Lan.

2. Buộc chị Trần Mỹ Lan phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 59918/HĐTD/TH-TN/TCB-BKA, Khế ước nhận nợ ngày 29.5.2014; Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số BKA2014786/HĐHMTCF1 ngày 10.11.2014, Phụ lục hợp đồng số BKA2014786/HĐHMTCF1/PL01 ngày 16.11.2015; Hợp đồng tín dụng số HSO2015272/HĐTD ngày 13.02.2015, Khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ ký ngày 26.02.2015; Hợp đồng tín dụng số HSO2015646/HĐTD ngày 07.5.2015, Khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ ngày 08.5.2015, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 25.5.2015, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 01.8.2022 là: 1.407.933.851 đồng, trong đó nợ gốc là: 688.092.000 đồng, nợ lãi là: 719.841.851 đồng. Buộc chị Trần Mỹ Lan thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam khoản Thẻ tín dụng quốc tế với số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 01.8.2022 là: 104.677.009 đồng; trong đó nợ gốc là: 18.411.820 đồng, nợ lãi và phí là: 86.265.189 đồng. Tổng cộng: 1.512.610.860 đồng (Một tỷ, năm trăm mười hai triệu, sáu trăm mười nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

3. Trường hợp chị Trần Mỹ Lan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả khoản nợ nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5, địa chỉ số 92 ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI466027; Sổ vào sổ cấp GCN: CH00727 983.2012/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 21.3.2012 cho chị Trần Mỹ Lan.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam thì tất cả người đang cư trú tại đây phải bàn giao nhà đất để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán thì chị Trần Mỹ Lan phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền chị Trần Mỹ Lan còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả cho chị Trần Mỹ Lan.

4. Kể từ ngày 02.8.2022, chị Trần Mỹ Lan còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đã rút về yêu cầu trả lãi phạt của các Hợp đồng tín dụng với số tiền là 171,066,533 đồng (tính đến ngày 01.8.2022); yêu cầu phải trả lãi phạt trên lãi và phạt trên phí của Thẻ tín dụng số tiền là: 247.057.333 đồng (tính đến ngày 01.8.2022); yêu cầu trả phí phạt vi phạm hợp đồng số tiền 83.106.782 đồng. Tổng số tiền là 501.230.648 đồng (Năm trăm linh một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là nguyên đơn và bà Trần Thị Hùng (tức Trần Thu Hồng) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm, cụ thể: Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phân xử lý tài sản bảo đảm tuyên trong bản án sơ thẩm; bà Trần Thị Hùng đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm cụ thể là chị Trần Mỹ Lan phải trả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho bà, hủy bỏ hợp đồng mua bán nhà giữa bà và Công Ty TNHH MTV quản lý & phát triển nhà Hà Nội.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hùng (tức Trần Thu Hồng) vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không xuất trình tài liệu chứng cứ khác và không thỏa thuận với nhau để giải quyết nội dung vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng về việc chị Lan phải thanh toán nợ cho các các hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân được ký kết giữa ngân hàng và chị Trần Mỹ Lan là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức các hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia. Do chị Lan vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi. Bị đơn chị Trần Mỹ Lan đều thừa nhận việc ký kết các hợp đồng trên. Tòa án sơ thẩm xác định nội dung thanh toán như hợp đồng hai bên đã ký kết là phù hợp và có căn cứ.

Xét kháng cáo của Ngân hàng về nội dung hợp đồng thế chấp tài sản, về tài sản bảo đảm, đồng thời đây cũng là nội dung kháng cáo của người liên quan bà Hùng thấy như sau:

Các đương sự xác nhận để đảm bảo cho khoản vay tại các Hợp đồng tín dụng trên, chị Trần Mỹ Lan đã thế chấp: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI466027 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 21/3/2012 cho chị Trần Mỹ Lan. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 59917/HĐTC-BDS/TCB-BKA, số công chứng 2129.2014/HĐTC-TCB ký ngày 29.5.2014 tại Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30/5/2014 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Đống Đa.

Xét thấy, việc ký kết biện pháp bảo đảm do các bên lập là hợp pháp và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Do vậy, trong trường hợp chị Lan vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hùng đề nghị xem xét hủy hợp đồng mua bán nhà giữa bà và Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển Nhà Hà Nội bởi hợp đồng vô hiệu. Tòa án sơ thẩm xác định yêu cầu này của bà Trần Thị Hùng được đưa ra sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án sơ thẩm xác định hợp đồng thế chấp ký kết giữa Ngân hàng và chị Lan có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

Xét kháng cáo của Ngân hàng về việc tuyên xử lý tài sản bảo đảm của Tòa án cấp sơ thẩm thấy cần chấp nhận kháng cáo đối với nội dung: *“Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam thì tất cả người đang cư trú tại đây và những người quản lý, sử dụng khác cũng phải chuyển đi và bàn giao nhà đất để thi hành án”*.

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS đề nghị sửa bản án sơ thẩm số 130/2022/DSST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

[1]. Về thủ tục: Các đương sự kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận về hình thức. Đối với các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án. Tại phiên tòa bà Trần Thị Hùng xác định không mời các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về các hợp đồng tín dụng, hợp đồng, phụ lục hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi và thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân

Các đương sự xác nhận giữa chị Trần Mỹ Lan và Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam đã ký các Hợp đồng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân trên; chị Mỹ Lan được giải ngân số tiền 850.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 59918/HĐTD/TH-TN/TCB-BKA và Khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ số 59918 ngày 29.5.2014 với số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số BKA2014786/HĐHMTCF1 ngày 10.11.2014 và Phụ lục hợp đồng ngày 16.11.2015 với giá trị hạn mức thấu chi 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Hợp đồng tín dụng số HSO20150272/HĐTD ngày 13.02.2015 và Khế ước nhận nợ, cam kết trả nợ số HSO2015027201 ngày 26.02.2015 với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Hợp đồng tín dụng số HSO20150646/HĐTD ngày 07.5.2015 và Khế ước nhận nợ số HSO2015064601 ngày 08.5.2015 với số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Ngày 25.5.2015, chị Trần Mỹ Lan và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam đã ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân (không có tài sản đảm bảo) với hạn mức tín dụng 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng chẵn).

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Trần Mỹ Lan đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với các hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu chị Trần Mỹ Lan thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 01.8.2022 là: 1.407.933.851 đồng, trong đó nợ gốc là: 688.092.000 đồng, nợ lãi là: 719.841.851 đồng. Buộc chị Trần Mỹ Lan thanh toán cho Ngân hàng khoản Thẻ tín dụng quốc tế số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 01.8.2022 là: 104.677.009 đồng trong đó nợ gốc là: 18.411.820 đồng, nợ lãi và phí là: 86.265.189 đồng. Tổng cộng: 1.512.610.860 đồng (Một tỷ, năm trăm mười hai triệu, sáu trăm mười nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Trần Mỹ Lan phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam tổng cộng: 1.512.610.860 đồng (Một tỷ, năm trăm mười hai triệu, sáu trăm mười nghìn tám trăm sáu mươi đồng) là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Về hợp đồng thế chấp tài sản:

Các đương sự xác nhận để đảm bảo cho khoản vay tại các Hợp đồng tín dụng trên, chị Trần Mỹ Lan đã thế chấp: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 5, địa chỉ số 92 ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI466027; Số vào sổ cấp GCN: CH00727 983.2012/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày 21.3.2012 cho chị Trần Mỹ Lan. Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 59917/HĐTC-BĐS/TCB-BKA, số công chứng 2129.2014/HĐTC-TCB ký ngày 29.5.2014 tại Văn phòng công Thăng Long thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế

chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 01) số công chứng 4452.2014/HĐSD-TCB ngày 11.11.2014 tại Văn phòng công Thăng Long, thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 02) số công chứng 780.2015/HĐSD-TCB ngày 14.02.2015 tại Văn phòng công Thăng Long, Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 03) số công chứng 1823.2015/HĐSD-TCB ngày 08.5.2015 tại Văn phòng công Thăng Long. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30.5.2014 tại Phòng tài nguyên và môi trường quận Đống Đa.

Về hiện trạng nhà đất thế chấp: Theo Biên bản kiểm tra, khảo sát tài sản thế chấp ngày 19.5.2014 kèm theo Báo cáo thẩm định giá bất động sản và Chứng thư Thẩm định giá ngày 20.5.2014 của Công ty TNHH MTV Tư vấn & Thẩm định giá Sao Mộc xác định tài sản thế chấp là ngôi nhà 03 tầng 01 tum lợp mái tôn với diện tích xây dựng năm 1997. Các đương sự xác nhận hiện trạng nhà đất thế chấp được xây dựng từ năm 1997, kể từ khi Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam nhận thế chấp đến nay tài sản thế chấp nguyên trạng, không sửa chữa, cải tạo thêm và đúng với Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27.5.2022 của Tòa án. Các đương sự xác nhận không tranh chấp về diện tích, hiện trạng của nhà đất.

Đối với kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Nam về việc Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản và các Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản mà chỉ tuyên xử lý tài sản đảm bảo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI466027, cấp ngày 21.3.2012 cho chị Trần Mỹ Lan: Xét thấy, việc ký kết biện pháp bảo đảm do các bên tự nguyện, được lập thành văn bản, tài sản đảm bảo thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Do vậy, trong trường hợp chị Trần Mỹ Lan vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là phù hợp. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 5, địa chỉ số 92, ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI466027, do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 21.3.2012 cho chị Trần Mỹ Lan. Hợp đồng thế chấp tài sản số 59917/HĐTC-BDS/TCB-BKA, số công chứng 2129.2014/HĐTC-TCB ký ngày 29.5.2014 tại Văn phòng công Thăng Long thành phố Hà Nội; các hợp đồng sửa đổi. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30.5.2014 tại Phòng tài nguyên và môi trường quận Đống Đa. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định như trên nhưng trong phần quyết định chỉ tuyên xử lý tài sản thế chấp căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI466027, cấp ngày 21.3.2012 cho chị Trần Mỹ Lan mà không tuyên về xử lý tài sản thế chấp còn căn cứ vào Hợp đồng thế chấp tài sản số 59917/HĐTC-BDS/TCB-BKA, số công chứng 2129.2014/HĐTC-TCB ký ngày 29.5.2014 tại Văn phòng công Thăng Long thành phố Hà Nội và các Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài

sản. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30.5.2014 tại Phòng tài nguyên và môi trường quận Đống Đa là còn thiếu so với nhận định.

Đối với kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam về việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên tất cả những người đang cư trú phải bàn giao tài sản để thi hành án mà chưa tuyên những người quản lý, sử dụng khác phải di chuyển, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo của bà Trần Thị Hùng về việc không nhất trí với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về xử lý tài sản đảm bảo mà chị Trần Mỹ Lan thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam. Bà Trần Thị Hùng kháng cáo đề nghị chị Trần Mỹ Lan phải trả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho bà; Hủy bỏ hợp đồng mua bán nhà giữa bà và Công Ty TNHH MTV quản lý & phát triển nhà Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Đối với yêu cầu chị Trần Mỹ Lan phải trả Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị Hùng. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện tại Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 92, ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội lập ngày 22/02/2012 tại Văn phòng Công chứng Cầu Giấy, thành phố Hà Nội số công chứng: 011.2012/TCDSĐĐ, quyển số 01TP/CC-HĐGD thì bà Trần Thị Hùng tặng cho chị Trần Mỹ Lan toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ tại địa chỉ số 92, ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội. Đối với các yêu cầu này của bà Hùng thì tại cấp sơ thẩm bà Hùng không có yêu cầu độc lập và Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết. Tòa án cấp phúc thẩm chỉ có thẩm quyền giải quyết trong phạm vi xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu mà đương sự có đề nghị giải quyết tại cấp sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Trần Thị Hùng đề nghị xem xét hủy hợp đồng mua bán nhà giữa bà và Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển Nhà Hà Nội bởi hợp đồng vô hiệu. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Yêu cầu này của bà Trần Thị Hùng được đưa ra sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “...2. Trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu nhưng tài sản đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó được chuyển giao bằng một giao dịch dân sự khác cho người thứ ba ngay tình và người này căn cứ vào việc đăng ký đó mà xác lập, thực hiện giao dịch thì giao dịch đó không bị vô hiệu” và hướng dẫn tại Mục 1 phần II Công văn số 64 ngày 3.4.2019 của Tòa án nhân dân tối cao quy định: “...trường hợp giao dịch chuyển nhượng nhà đất bị vô hiệu nhưng bên nhận chuyển nhượng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất và đã thế chấp nhà, quyền sử dụng đất đó cho Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật thì giao dịch thế chấp đó không vô hiệu”. Do đó, hợp đồng thế chấp ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam và chị Trần Mỹ Lan là có hiệu lực theo quy định và không bị vô hiệu. Trường hợp bà Trần Thị Hùng có tranh chấp với Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển Nhà Hà Nội thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định như trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Hùng. Sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo hướng phân tích như trên.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên Tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.3]. Về án phí:

- Chị Trần Mỹ Lan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.
- Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị Hùng, do bà Hùng là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 38, Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 121, 342, 355, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91, 94, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22.02.2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29.12.2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14.4.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận; Nghị quyết số 326/2016 UBTWQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 130/2022/DS-ST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam đối với chị Trần Mỹ Lan.

2. Buộc chị Trần Mỹ Lan phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 59918/HĐTD/TH-TN/TCB-BKA, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ cùng ngày 29.5.2014; Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi tài khoản số BKA2014786/HĐHMTCF1 ngày 10.11.2014, Phụ lục hợp đồng số BKA2014786/HĐHMTCF1/PL01 ngày 16.11.2015; Hợp đồng tín dụng số HSO2015272/HĐTD ngày 13.02.2015, Khế ước nhận nợ ký ngày 26.02.2015; Hợp đồng tín dụng số HSO2015646/HĐTD ngày 07.5.2015, Khế ước nhận nợ ngày 08.5.2015, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 01.8.2022 là: 1.407.933.851 đồng, trong đó nợ gốc là: 688.092.000 đồng, nợ lãi là: 719.841.851 đồng. Buộc chị Trần Mỹ Lan thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam khoản Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 25.5.2015, với số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 01.8.2022 là: 104.677.009 đồng; trong đó nợ gốc là: 18.411.820 đồng, nợ lãi và phí là: 86.265.189 đồng. Tổng cộng: 1.512.610.860 đồng (Một tỷ, năm trăm mười hai triệu, sáu trăm mười nghìn tám trăm sáu mươi đồng).

3. Trường hợp chị Trần Mỹ Lan không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả khoản nợ nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5, địa chỉ số 92 ngách 51, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 466027; Sổ vào sổ cấp GCN: CH00727 983.2012/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội cấp ngày 21.3.2012 cho chị Trần Mỹ Lan. Hợp đồng thế chấp tài sản số 59917/HĐTC-BDS/TCB-BKA, số công chứng 2129.2014/HĐTC-TCB ký ngày 29.5.2014 tại Văn phòng công Thăng Long thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 01) số công chứng 4452.2014/HĐSD-TCB ngày 11.11.2014 tại Văn phòng công Thăng Long, Thành phố Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 02) số công chứng 780.2015/HĐSD-TCB ngày 14.02.2015 tại Văn phòng công Thăng Long, Hà Nội; Hợp đồng sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (sửa đổi lần thứ 03) số công chứng 1823.2015/HĐSD-TCB ngày 08.5.2015 tại Văn phòng công Thăng Long. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 30.5.2014 tại Phòng tài nguyên và môi trường quận Đống Đa

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam thì tất cả người đang cư trú tại đây và những người quản lý, sử dụng khác cũng phải chuyển đi và phải bàn giao nhà đất để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán thì chị Trần Mỹ Lan phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền chị Trần Mỹ Lan còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả cho chị Trần Mỹ Lan.

4. Kể từ ngày 02.8.2022, chị Trần Mỹ Lan còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đã rút về yêu cầu trả lãi phạt của các Hợp đồng tín dụng với số tiền là 171,066,533 đồng (tính đến ngày 01.8.2022); yêu cầu phải trả lãi phạt trên lãi và phạt trên phí của Thẻ tín dụng số tiền là: 247.057.333 đồng (tính đến ngày 01.8.2022); yêu cầu trả phí phạt vi phạm hợp đồng số tiền 83.106.782 đồng. Tổng số tiền là 501.230.648

đồng (Năm trăm linh một triệu, hai trăm ba mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng).

6. Về án phí:

- Chị Trần Mỹ Lan phải chịu 57.378.325 đồng (Năm mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam được trả lại 25.072.895 đồng (Hai mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069157 ngày 19/10/2021 và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0070665 ngày 29/8/22 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

- Trả lại bà Trần Thị Hùng 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070614 ngày 19/ 8/ 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Tiến Dũng